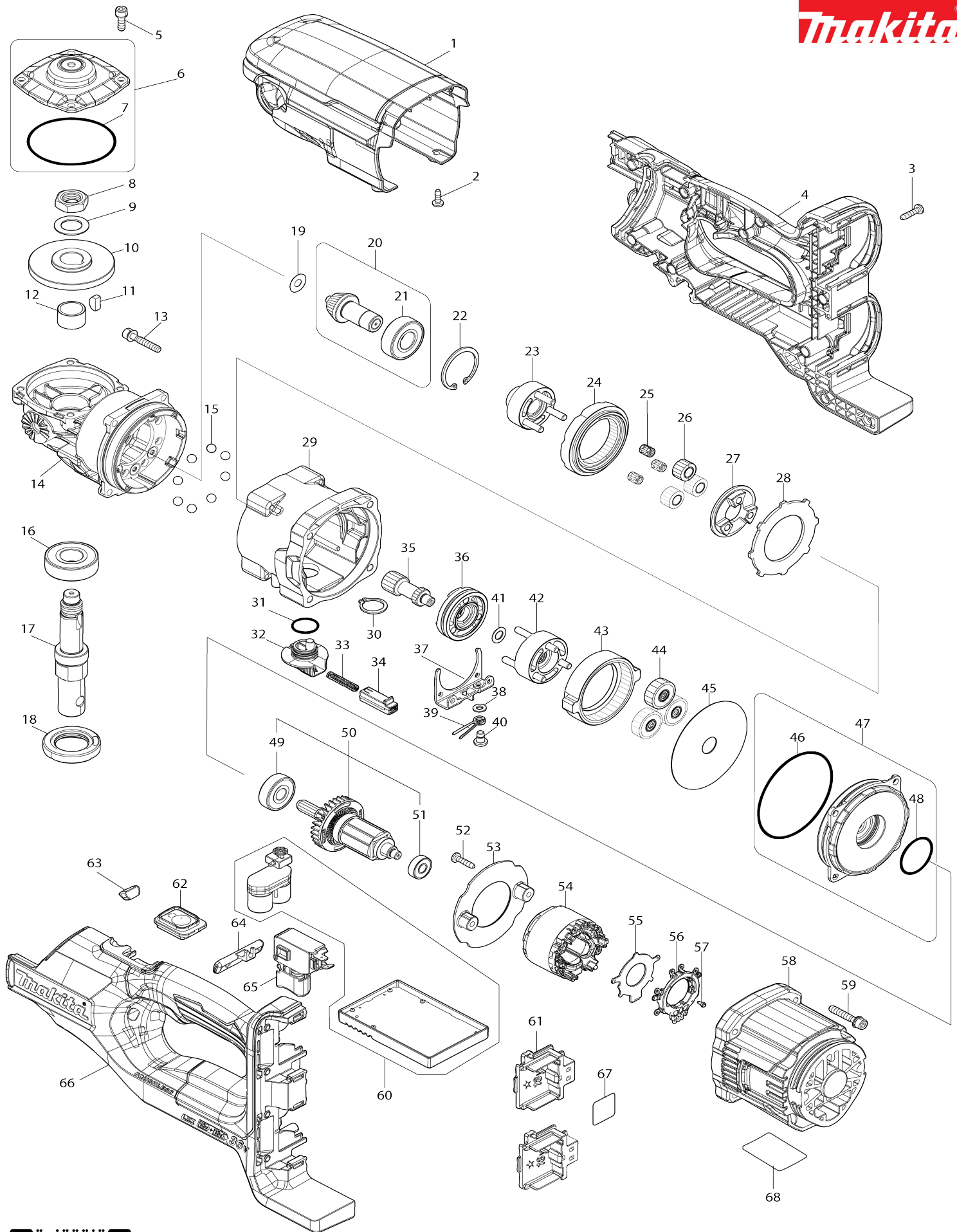
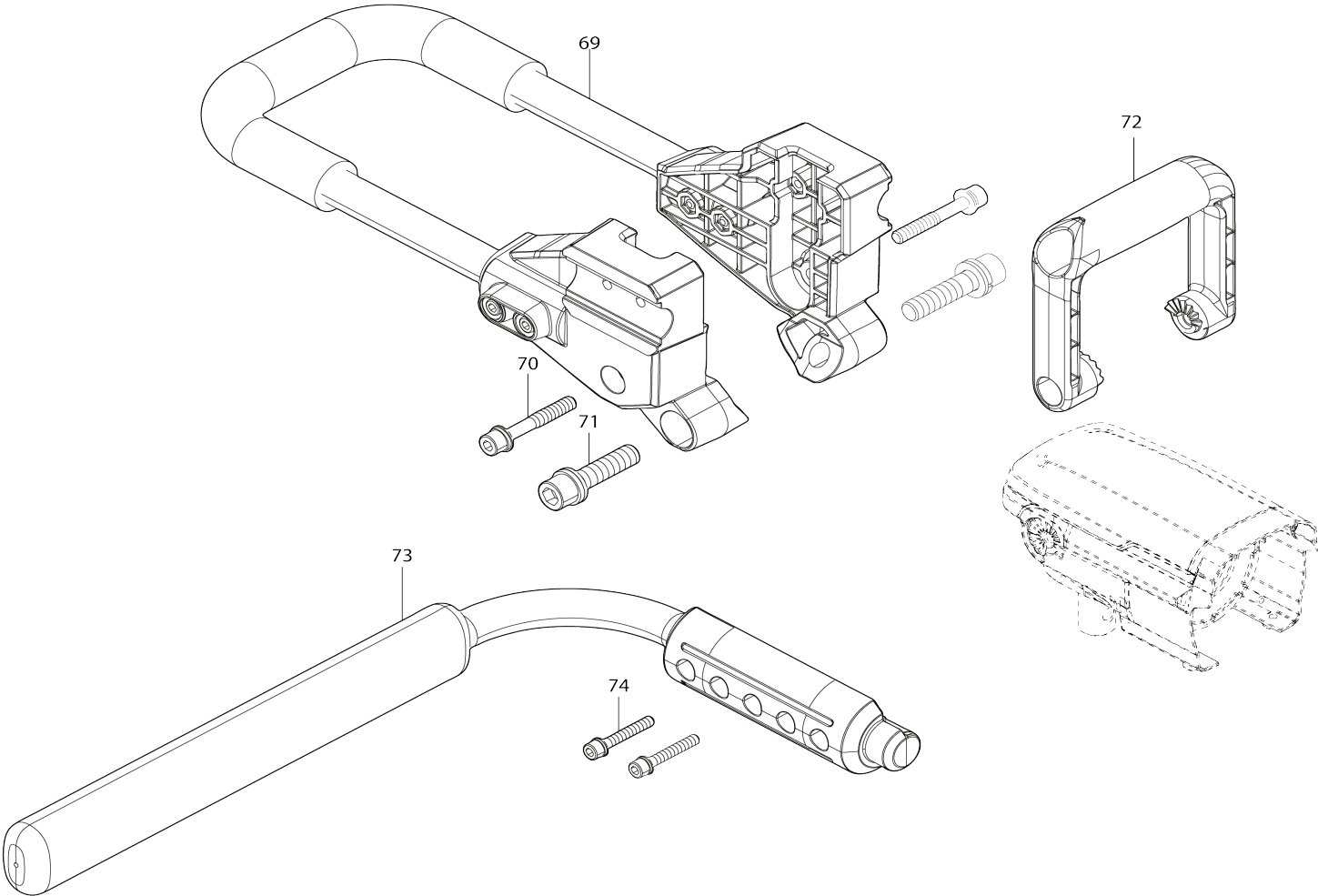




Model No.DDG461 Máy Khoan Đất Cầm Tay Hoạt Động Bằng Pin



[illegible]

038	267010-2	Long đèn đệm phẳng 5		1					
039	231657-8	Lò xo xoắn 6		1					
040	265628-3	Vít có vai đầu siết M5		1					
041	253215-0	Long đèn đệm phẳng 8		1					
042	140A14-4	Giá đỡ hoàn chỉnh B		1					
043	226174-1	Bánh răng bên trong 71		1					
044	140A12-8	Bánh răng thẳng hoàn chỉnh 29		3					
045	253412-8	Long đèn đệm phẳng 15		1					
046	213755-0	Vòng đệm-o 75		1					
047	140A20-9	Bộ nắp gài động cơ		1					
047		INC. 46,48							
048	213406-5	Vòng đệm-o 30		1					
049	211087-9	Bạc đạn 6200DDW		1					
050	519689-8	Bộ rôto		1	*				
050		INC. 49,51			*				
050-1	519689-8	Bộ rôto	O	1					
050-1		INC. 49,51							
051	211022-7	Bạc đạn 607ZZ		1					
052	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2					
053	458427-2	Tấm chắn gió		1					
054	629B69-3	Stato		1					
055	620K74-7	Bo mạch B		1	*				
055-1	620R29-4	Bo mạch B	S	1					
056	638A31-1	Khối chì		1					
057	652119-7	Vít đầu dùi M2X6		6					
058	458426-4	Vỏ động cơ		1					
059	265695-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X30 W RM		4	*				
059-1	265D24-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X30 W RM	O	4	*				
059-2	265E69-3	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X30 W RM	O	4					
060	620838-3	Bo mạch		1	*				
060-1	620P55-1	Bo mạch	<	1	*				
060-2	620R36-7	Bo mạch	S	1					
061	644809-6	Thiết bị đầu cuối		2					
062	140A19-4	Bộ mạch công tắc		1					
063	620839-1	Mạch led		1					
064	458432-9	Cần thay đổi f/r		1					
065	650710-5	Công tắc C3JW-4B		1					
066	183Y55-1	Bộ tay cầm		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		4					
066		INC. 4							
067	8140P0-4	Không số.nhãn DDG461		1					
068	8140N5-0	Bảng tên DDG461		1					
069	127688-2	Cụm kẹp ống		1					
070	922478-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X55 W R		2					
071	922673-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M12X50 WR		2					
072	458431-1	Bảng cầm phía trước		1					
073	141N53-5	Ống hoàn chỉnh		1					
074	922363-3	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X40 W		2					

		R							
A01	783204-6	Cờ lê lục giác 6		1					
A02	783207-0	Cờ lê lục giác 10		1					
A03	783232-1	Cờ lê lục giác 5		1	*				
A03-1	783217-7	Cờ lê lục giác 5	O	1					
A04	922453-2	Bu-lông đầu lổ lục giác M8X30 W R		2					
F01	191P11-3	Bộ tay cầm		1					